TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST - DS	*Sông Mã, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA VẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức V, miễn, giảm, V, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào B bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả Vận được với nhau về việc giải Q toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST - DS, ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả Vận của các đương sự được ghi trong B bản hoà giải thành về việc giải Q toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Vận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Vận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Vận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đinh Lăng B, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Trần Duy Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị A, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản Q1, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Ông Trần Viết X, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản Q1, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Chị Lương Thị V, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả Vận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Trần Duy Q, chị Lương Thị V được toàn quyền sử dụng, chiếm hữu đối với 01 diện tích đất cùng 01 ngôi nhà xây khung bê tông cốt thép, mái đổ bê tông có địa chỉ tại bản H, xã K, huyện M, Sơn La được xác định là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Trần Thị A và ông Trần Viết X và sở hữu toàn bộ tài sản khác trên diện tích đất này. Cụ thể:

* Diện tích đất sử dụng thực tế là 251,92m^2, là một phần trong diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 911636 cấp cho bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953. Đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đường quốc lộ 4G, chiều dài cạnh là 4,45m.

Phía Nam giáp đường lô xóm, chiều dài cạnh là 4,5m.

Phía Tây giáp đất nhà ông Thoa, chiều dài cạnh là 56,9m.

Phía Đông giáp giáp nhà ông Hưng, chiều dài cạnh là 55,69m.

Khuôn viên của diện tích đất nêu trên đã được rào kín và được vợ chồng anh Trần Duy Q - chị Lương Thị V sử dụng ổn định từ năm 2018 đến nay và không có tranh chấp.

(Có sơ đồ kèm theo)

* Tài sản trên đất gồm có:

- Phần bán mái cột kèo bằng sắt, mái lập tôn, nền đổ bê tông (bán mái này nằm ở phía Bắc của thửa đất).

- 01 Nhà xây tường 10, khung bê tông cốt thép, mái lập tôn, nền lát gạch men, trần thạch cao. Có diện tích: 4,42m x 6,9m = 30,49m^2.

- 01 nhà tường xây khung bê tông cốt thép, mái đổ bê tông, nền lát gạch men. Có diện tích: 4,4m x 15,4m = 67,76m^2.

- 01 bán mái xây tường 10, mái lập tôn, nền lát gạch (nhà bếp). Có diện tích: 4,38m x 5,4m = 23,65m^2.

- 01 bán mái lập tôn (vị trí sau nhà bếp, bên cạnh nhà vệ sinh). Có diện tích 3,8m x 1,8m = 6,84m^2.

- 01 nhà vệ sinh khép kín, xây tường 10, mái đổ bê tông. Có diện tích: 3,8m x 2,5m = 9,5m^2.

- Sân đổ bê tông, có diện tích (3,5m x 4,5m = 15,75m^2) + 01phần đường đổ bê tông (16m x 0,55m = 8,8m^2) = 24,55m^2.

- Phần kè đất được xây tường bằng gạch chỉ. Có diện tích là 3,5m x 1,6m x 1 = 19,5m^2.

Như vậy:

- Tổng giá trị tài sản trên đất được xác định phần Vộc sở hữu của vợ chồng anh Trần Duy Q - chị Lương Thị V là 221.358.109đ (Hai trăm hai mốt triệu ba trăm năm mươi tám nghìn một trăm linh chín đồng).

- Tổng giá trị tài sản của bà Trần Thị A là 466.368.914đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười bốn đồng).

- Tổng trị giá tài sản của ông Trần Viết X là 199.872.392đ (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm chín mươi hai đồng).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước quản lý về đất đai để thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2.2 Vợ chồng Trần Duy Q, chị Lương Thị V có trách nhiệm thanh toán cho ông Đinh Lăng B số tiền 375.000.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) là khoản nợ của bà Trần Thị A với ông Đinh Lăng B xong ngay tại phiên hòa giải để được sở hữu diện tích đất và tài sản trên đất tại mục 2.1 của Q định này.

Vợ chồng Trần Duy Q, chị Lương Thị V đã thanh toán xong cho ông Đinh Lăng B số tiền 375.000.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

2.3 Ông Trần Viết X và bà Trần Thị A tặng cho anh Trần Duy Q và chị Lương Thị V toàn bộ số giá trị tài sản Vộc quyền sở hữu của ông bà trong phần tài sản chung được nêu tại mục 2.1 của Q định này. Cụ thể:

- Ông Trần Viết X tặng cho anh Trần Duy Q và chị Lương Thị V trị giá tài sản là 199.872.392đ (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm chín mươi hai đồng).

- Bà Trần Thị A tặng cho anh Trần Duy Q và chị Lương Thị V phần trị giá tài sản được xác định là phần còn lại sau khi đã trừ đi khoản nợ mà anh Q, chị V đã thay bà A trả nợ cho ông B là 375.000.000đ, còn lại tặng cho là 91.368.914đ (Chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười bốn đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Đinh Lăng B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo B lai V số AA/2021/0002425 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Vận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung